

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

MAI THỊ BÍCH NGỌC

Email: maiphuongngoc.edu@gmail.com

Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội

SOME SOLUTIONS CONTRIBUTE TO IMPROVE SELF – STUDY ABILITY FOR STUDENTS IN CREDIT SYSTEM

TÓM TẮT ↔ ABSTRACT

Trong chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ, cốt lõi của dạy học là dạy việc học, kết quả học tập tỉ lệ thuận với năng lực tự học vì vậy người học phải nỗ lực học tập, dành thời gian tự học, tự nghiên cứu vì bản chất của phương pháp đào tạo này là phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên. Do vậy, tự học là hình thức học tập không thể thiếu của sinh viên trong các trường đại học và cao đẳng. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả chủ yếu tập trung đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm góp phần nâng cao năng lực tự học cho sinh viên dưới góc độ trách nhiệm của giảng viên – đó là các phương pháp dạy tự học cho sinh viên.

Từ khóa: Học chế tín chỉ, phương thức đào tạo, sinh viên, tự học

In the training program under the credit system, the core of teaching is teaching the study, the results of the study will be proportional to self- study ability, so learners must work hard, spend time on their own learning and self- studying because the essence of this training method is to promote active positive of students. Therefore, self- studying is the indispensable form of students in universities and colleges. Within the framework of this article, the author mainly focused on the proposal of several solutions to contribute to the improvement of self- studying for the suspension of the lectures- these are self-study teaching methods for students.

Keywords: Credit system, training method, students, self- studying

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước những yêu cầu đổi mới toàn diện nền giáo dục ở bậc đại học thì việc đào tạo theo hình thức tín chỉ là phương pháp đào tạo có nhiều ưu thế. Một trong những ưu điểm của phương thức đào tạo này chính là phát huy được khả năng tự học, tự tích lũy kiến thức cho người học. Vì chỉ có tự học, tự bồi đắp tri thức bằng nhiều con đường khác nhau thì người học mới có thể bù đắp được những thiếu hụt tri thức khoa học về đời sống xã hội để từ đó giúp người học thích ứng với mọi thay đổi của sự phát triển kinh tế - xã hội. Bằng con đường tự học, sinh viên mới có thể thích ứng và bắt nhịp nhanh với những tình huống mới mà cuộc sống hiện đại và những thách thức to lớn từ môi trường nghề nghiệp tạo nên.

Tuy nhiên, việc tự học của sinh viên ở một số trường cao đẳng, đại học mới chỉ mang tính hình thức, chưa được quan tâm đúng mức và thực hiện đúng cách. Thực tế giảng dạy ở một số trường cho thấy: Một mặt, hầu hết các em chưa tự giác, tích cực, chủ động chiếm

lĩnh tri thức cho mình mà còn thụ động, phụ thuộc vào kiến thức do giảng viên truyền thụ. Một số ít sinh viên có ý thức tự học thì kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin phục vụ nhiệm vụ học tập còn hạn chế. Bên cạnh đó, một số giảng viên có giao một phần nội dung chương trình cho sinh viên tự học. Tuy nhiên, những phần tự học được giao này chủ yếu là những phần hoặc không trọng tâm, hoặc là những phần tương đối khó, ít gặp trong nội dung thi. Mặt khác, giảng viên cũng chưa có thời gian phù hợp để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện phần tự học trong buổi học sau. Vì thế, sinh viên tự coi những phần giáo viên giao cho tự học là những phần không quan trọng, không thi, nên không học. Kết quả là việc tự học nếu có, mới chỉ mang tính hình thức, chưa được quan tâm đúng mức và chưa có biện pháp thực hiện thích hợp. Vì vậy, có thể nói rằng tổ chức hoạt động tự học cho sinh viên là quá trình tiến hành các biện pháp nhằm tích cực hoá hoạt động học tập của sinh viên trong quá trình lĩnh hội tri thức dưới sự hướng dẫn trực tiếp hay không có sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên.

EDUCATION

2. NỘI DUNG

2.1. Tự học và sự cần thiết phải nâng cao năng lực tự học cho sinh viên

2.1.1. Về khái niệm tự học

Khái niệm “tự học” được các nhà khoa học đưa ra theo các cách tiếp cận khác nhau. Hồ Chí Minh cho rằng: “Tự học là cách học tự động” và “phải biết cách tự động học”. GS. Trần Phương cho rằng tự học: “tức là biến kiến thức khoa học tích lũy từ nhiều thể hệ của nhân loại thành kiến thức của mình, tự cải tạo tư duy của mình và rèn luyện cho mình kỹ năng thực hành những tri thức ấy”. Theo GS. TSKH. Thái Duy Tuyên: “Tự học là hoạt động độc lập chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp...) cùng các phẩm chất động cơ, tình cảm để chiếm lĩnh tri thức một lĩnh vực hiểu biết nào đó hay những kinh nghiệm lịch sử, xã hội của nhân loại, biến nó thành sở hữu của chính bản thân người học”. Như vậy, dù được tiếp cận dưới cách thức nào thì cũng có thể hiểu rằng tự học là quá trình bản thân người học tích cực, độc lập, tự giác chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, tích cực tìm tòi, phân tích sách vở, tài liệu tham khảo bằng những phương pháp phù hợp trên cơ sở hướng dẫn của giảng viên. Do đó, nâng cao năng lực tự học cho sinh viên chính là việc nâng cao hoạt động tự giác học tập của sinh viên dưới sự điều khiển của giảng viên trong nội dung học tập.

2.1.2. Sự cần thiết phải nâng cao năng lực tự học cho sinh viên

Muốn thành công trong học tập, nghiên cứu thì chúng ta phải có khả năng phát hiện và tự giải quyết những vấn đề mà cuộc sống, khoa học đặt ra. Trong số đó, bồi dưỡng năng lực tự học được xem là phương cách hữu hiệu nhất để tạo ra động lực mạnh mẽ cho quá trình học tập. Bởi lẽ, “Tự học, tự đào tạo là con đường phát triển suốt cuộc đời của mỗi người, trong điều kiện kinh tế, xã hội nước ta hiện nay và cả mai sau đó cũng là truyền thống quý báu của người Việt Nam và dân tộc Việt Nam. Chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng cao khi tạo ra được năng lực sáng tạo của người học, khi biến được quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Quy mô giáo dục được mở rộng khi có trong trào “toàn dân tự học”” (Trích thư gửi Hội thảo khoa học nghiên cứu phát triển tự học, tự đào tạo ngày 06/01/1990 của Tổng Bí thư Đỗ Mười).

Xã hội ngày càng phát triển và ngày càng có nhiều phát kiến vĩ đại hơn lại càng cần có những con người toàn diện để có thể vượt qua được quy luật đào thải khắc nghiệt đó. Chỉ có tự học mới giúp con người thích ứng được với mọi biến đổi của sự phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng và bắt nhịp nhanh với những tình huống mới lạ mà cuộc sống hiện đại mang đến, kể cả những thách thức to lớn từ môi trường nghề nghiệp để mỗi cá nhân sẽ không cảm thấy bị lạc

hậu so với thời cuộc. Chính vì vậy, nâng cao năng lực tự học cho sinh viên chính là góp phần lớn vào việc nâng cao sự tự giác, ý chí tích cực chủ động sáng tạo để khơi dậy năng lực tiềm tàng, tạo ra động lực nội sinh to lớn cho người học.

Tự học giúp rèn luyện thói quen độc lập suy nghĩ, độc lập giải quyết vấn đề khó khăn trong nghề nghiệp, trong cuộc sống, giúp sinh viên tự tin hơn trong việc lựa chọn cuộc sống cho mình. Hơn thế, tự học được tổ chức tốt sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức mới, bổ ích và giúp họ rất nhiều trong công việc sau này khi họ trở thành những người chủ thực sự góp phần xây dựng đất nước. Năng lực, chất lượng nguồn nhân lực quốc gia phụ thuộc phần lớn vào thể hệ trẻ mà trước hết phụ thuộc vào sự nỗ lực của mỗi sinh viên, phụ thuộc vào việc họ làm tốt phần việc của ngày hôm nay khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Do vậy, mỗi sinh viên hãy xây dựng cho mình một thói quen, một phương thức tự học thích hợp nhất.

2.2. Một số giải pháp nâng cao năng lực tự học cho sinh viên theo học chế tín chỉ

Quá trình hoạt động dạy học cho sinh viên trong học chế tín chỉ đề cao việc phải định hướng, tổ chức cho sinh viên tự mình khám phá ra những qui luật, thuộc tính mới của các vấn đề khoa học chứ không phải đơn thuần chỉ là dừng lại ở việc truyền thụ những tri thức có sẵn và chỉ cần yêu cầu sinh viên ghi nhớ như trong phương pháp dạy học truyền thống. Thực tiễn cũng như phương pháp dạy học hiện đại còn xác định rõ: càng học lên cao thì tự học càng cần được coi trọng. Do đó, dạy tự học chính là cốt lõi của phương pháp dạy học. Chính vì thế việc phải có được những phương pháp giảng dạy phù hợp để nâng cao năng lực tự học cho sinh viên là trách nhiệm của các nhà sư phạm nhằm góp phần nâng cao chất lượng và cam kết chất lượng đào tạo với xã hội.

2.2.1. Dạy sinh viên cách lập kế hoạch học tập

Kế hoạch học tập là một lịch trình có tổ chức, phác thảo thời gian học và mục tiêu học tập. Kế hoạch học tập đặc biệt quan trọng đối với sinh viên trong học chế tín chỉ vì nó yêu cầu người học phải kỷ luật tự giác và quyết tâm để hoàn thành việc học của mình mà không cần người hướng dẫn nhắc nhở liên tục. Có kế hoạch học hiệu quả sẽ giúp sinh viên định hướng trong quá trình học đại học và khiến họ phải chịu trách nhiệm về kết quả học tập của chính mình. Do đó, ngay buổi đầu tiên của môn học, giảng viên cần cung cấp đề cương chi tiết cho sinh viên để trên cơ sở đó hướng dẫn cho sinh viên lập kế hoạch học tập sao cho kế hoạch đó phù với năng lực, điều kiện của bản thân và đảm bảo kế hoạch được thực hiện một cách khả thi, có hiệu quả. Giảng viên phải quán triệt cho sinh viên hiểu rõ mọi kế hoạch phải được xây dựng

EDUCATION

trên những mục tiêu cụ thể và hoàn toàn phần đầu thực hiện được. Để sinh viên có thể lập được kế hoạch học tập cho những hoạt động cụ thể thì giảng viên phải cung cấp cho sinh viên bảng kế hoạch giảng dạy cụ thể cho mỗi học phần để sinh viên dựa vào đó định ra các công việc mình (sẽ làm trong thời gian bao lâu, cách làm như thế nào, sử dụng tài liệu-công cụ nào hỗ trợ...). Việc đặt kế hoạch cần tính toán định lượng cân đối sao cho khoa học giữa kế hoạch hoạt động trên lớp và hoạt động bên ngoài giờ học. Xây dựng được kế hoạch học tập khoa học sẽ giúp sinh viên góp nhặt, tích lũy tri thức một cách có hiệu quả và mang tính bền vững.

2.2.2. Dạy sinh viên kỹ năng nghiên cứu giáo trình

Giáo trình là tài liệu “hạt nhân”, là nguồn kiến thức chính, chủ đạo; là sự triển khai, phát triển chương trình trong quá trình dạy học. Để nâng cao hiệu quả tự học cho sinh viên phải bắt đầu từ việc dạy cách nghiên cứu giáo trình cho sinh viên. Giảng viên cần đưa ra những định hướng, dẫn dắt, gợi mở để sinh viên nghiên cứu, suy xét, nghiên cứu, tìm ra phương pháp, cách thức, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cơ bản, cần thiết để khai thác, phát huy hiệu quả giáo trình môn học. Cụ thể: thứ nhất, giảng viên hướng dẫn cho sinh viên nghiên cứu khái quát về chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo với đề cương chi tiết môn học, về giáo trình, nội dung cơ bản và quan hệ logic của nó cũng như mối tương quan, thống nhất và khác biệt giữa khung chương trình và giáo trình. Điều này giúp sinh viên hiểu được trong nghiên cứu giáo trình phải lấy chương trình là cơ sở; nắm được nội dung cơ bản của chương trình và giáo trình, đồng thời phải có phương pháp nghiên cứu tổng thể giáo trình. Thứ hai, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khái quát từng chương và các vấn đề cụ thể của từng chương. Hướng dẫn nghiên cứu khái quát từng chương trong giáo trình bằng cách gợi mở, dẫn dắt để sinh viên tìm ra nội dung cốt lõi và mối quan hệ logic giữa các nội dung của các chương, các học phần. Từ đó, sinh viên sẽ có cái nhìn khái quát mang tính hệ thống, đồng thời rèn luyện được tư duy hệ thống, tư duy logic cho người học; đặt cơ sở nghiên cứu những vấn đề cụ thể trong mỗi chương. Còn khi nghiên cứu các vấn đề cụ thể sẽ giúp sinh viên nắm bắt được các nội dung tri thức cụ thể, phương pháp tiếp cận vấn đề. Lưu ý là khi tiến hành hoạt động này, giảng viên cần chú ý bổ sung, phát triển hoàn thiện nội dung tri thức cụ thể cũng như phương pháp, cách thức tiếp cận nội dung tri thức của từng chương.

Giảng viên cần hướng dẫn cho sinh viên chủ động, tự giác làm việc nhiều hơn với giáo trình bằng cách: đọc, nghiên cứu, phân tích dữ liệu sau đó khái quát, xác định nội dung quan trọng nhất của vấn đề, ghi chú lại và đánh dấu vào các nội dung chưa hiểu để trao đổi

với giảng viên. Hoạt động này giúp hình thành, rèn luyện và phát triển những kỹ năng quan trọng cho sinh viên như: tự đọc - hiểu giáo trình, tự phát hiện luận điểm, tự lập dàn ý cho nội dung kiến thức cơ bản, tập hợp các tài liệu liên quan và đặc biệt là rèn khả năng tư duy logic cho người học. Từ đây, nội dung kiến thức sinh viên thu hoạch được đều bắt nguồn từ quá trình chủ động, tự giác, tích cực.

2.2.3. Dạy sinh viên cách nghe và ghi chép theo tinh thần tự học

Để việc nghe và ghi chép có hiệu quả, giảng viên cần truyền đạt cho sinh viên những nguyên tắc chính của hoạt động nghe - ghi chép để sinh viên tự mình rèn luyện thói quen này nhằm có được những thông tin cần thiết của môn học. Đối với các môn khoa học xã hội nhân văn có nội dung câu chữ nhiều ngoài việc sinh viên phải tập trung cao độ để có khả năng lĩnh hội vấn đề một cách khoa học nhất thì sinh viên còn phải rèn luyện để có khả năng huy động vốn từ, sử dụng tốc độ ghi chép nhanh bằng các hình thức viết tắt, gạch chân, tóm lược bằng sơ đồ hình vẽ những ý chính, các luận điểm quan trọng mà giảng viên nhấn mạnh, lặp lại nhiều lần là điều vô cùng cần thiết. Đặc biệt, trong quá trình học tập trên lớp nếu có vấn đề nào không hiểu cần đánh dấu để hỏi ngay sau khi giảng viên ngừng giảng nhằm đào sâu kiến thức và tiết kiệm thời gian.

Để sinh viên nghe giảng và ghi chép tốt, giảng viên cần: 1) Gửi file mềm hoặc bản photo bài giảng điện tử cho sinh viên và đặt chế độ in slide một nửa mặt giấy, một nửa mặt giấy còn lại dùng để ghi các ý chính theo nội dung slide mà giảng viên giảng bài; 2) Thiết kế bài giảng sinh động bằng cách tạo ra sự mới mẻ, thiết thực trong nội dung bài giảng, đa dạng hóa những tình huống giả định để sinh viên có thể suy nghĩ, phản biện; 3) Các câu hỏi, vấn đề đặt ra trong giờ giảng phải có sự chọn lọc kỹ lưỡng, tập trung vào trọng tâm bài học như một cách phát tín hiệu cho sinh viên xác định nội dung chính. 4) Gắn nội dung bài giảng với các vấn đề thực tiễn; 5) Sự truyền cảm, mạch lạc trong lời giảng cũng là điều có ý nghĩa thu hút sự chú ý của người học.

Hiệu quả của việc nghe - ghi chép này phụ thuộc vào sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý của thầy và trò. Trong đó, thầy đóng vai trò chủ đạo trong việc hướng dẫn tổ chức còn trò với tư cách là chủ thể tích cực chủ động sáng tạo cả trong lĩnh vực tri thức lẫn rèn luyện kỹ năng và bộ lọc quan điểm, thái độ.

2.2.4. Dạy cách tìm, đọc và nghiên cứu tài liệu tham khảo

Do khối lượng kiến thức ở bậc đại học lớn, có đặc trưng khoa học và lí luận mang tính tổng hợp, khái quát cao. Vì thế môi trường học và phương pháp

EDUCATION

giảng dạy cũng đòi hỏi nâng cao hơn về yêu cầu, tính chất, mức độ so với bậc phổ thông. Giảng viên cần hướng dẫn cho sinh viên tìm kiếm, đọc và xử lý tài liệu phù hợp với bài học. Mỗi môn học đều có những tài liệu liên quan rất đa dạng và phong phú nên việc dạy sinh viên cách tìm, đọc và nghiên cứu tài liệu tham khảo sẽ giúp sinh viên tra cứu nhanh nhất, chính xác, khoa học và hiệu quả. Để làm tốt điều này giảng viên cần: 1) Ngoài việc giới thiệu nguồn tài liệu chính, cần giới thiệu tài liệu tham khảo (tên tài liệu, tác giả, đọc - nghiên cứu nội dung nào, trang bao nhiêu, tên nhà xuất bản, năm ấn hành...) có liên quan đến từng nội dung trong từng bài giảng của môn học. 2) Giảng viên hướng dẫn cho sinh viên tìm hiểu các tài liệu có liên quan thông qua các nguồn tiếp cận khác nhau: sách báo tài liệu trong hệ thống các thư viện, nhà sách, nhà xuất bản; hoặc thông qua các trang mạng xã hội Internet của các trang khoa học chính thống liên quan đến ngành học... Với quy trình thực hiện như trên sẽ giúp sinh viên lĩnh hội được kiến thức môn học một cách thuận lợi, dễ dàng.

Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách đọc để có hiệu quả và việc đọc tài liệu cần được thực hiện một cách nghiêm túc và tuân thủ các yêu cầu sau:

Đọc có suy nghĩ: yêu cầu khi học phải hết sức tập trung tư tưởng, đọc và hiểu nội dung của từng đoạn đến khi thông suốt mới đọc tiếp. Nếu đọc và suy nghĩ nhưng vẫn không hiểu nội dung tác giả viết thì phải tìm và đọc tài liệu khác có liên quan vì có thể cùng một kiến thức nhưng diễn giải của tác giả này ta chưa hiểu nhưng với cách trình bày khác ở sách khác ta có thể hiểu được. Đọc nhiều sách cũng giống như đàm đạo giúp chúng ta hiểu sâu thêm vấn đề, làm phong phú thêm vốn kiến thức. Đồng thời, giảng viên nên khuyến khích sinh viên khi đọc, nghiên cứu các nguồn tài liệu này hãy suy nghĩ thật kỹ những gì mình thích nhất, cần thiết nhất và đặt ra những vấn đề giải quyết. Đây là đỉnh cao nhất của quá trình sinh viên tự đọc và nghiên cứu tài liệu.

Đọc có hệ thống: Giảng viên hướng dẫn cho sinh viên đọc theo các bước: đọc lướt nhanh toàn bộ phần tổng quát (để khái quát cơ bản nội dung cuốn sách), đọc kỹ (để hiểu những nội dung mà lần đầu đọc chưa hiểu, nên việc đọc lại thêm lần sau sẽ làm người đọc nắm sâu hơn, hiểu kỹ hơn), đọc nhanh (cách đọc này giúp người đọc tập trung được sự chú ý, sự suy nghĩ diễn ra liên tục và dễ dàng xác lập được mối quan hệ giữa các đoạn với nhau khiến ta dễ nắm được nội dung tài liệu).

Đọc có chọn lọc: Giảng viên hướng dẫn cho sinh viên đọc để tìm những điểm cốt lõi; chọn ý tưởng hay nhất, đúng nhất và có ích cho việc học sẽ rèn được tư duy phê phán, làm tiền đề cho năng lực giải quyết vấn đề sau này. Để rèn luyện kỹ năng đọc có chọn lọc, giảng

viên nên yêu cầu sinh viên tự đặt câu hỏi cho những nội dung cơ bản của những tài liệu đã đọc; cố gắng tổng hợp và giải thích những gì họ đã đọc. Sinh viên phải hết sức tập trung suy nghĩ và phải tinh lọc được những kiến thức cơ bản cần thiết cho mình, đồng thời nêu được các vấn đề cũng như giải quyết được những vấn đề mà tài liệu đề cập.

Đọc có ghi nhớ: Căn cứ vào từng môn học, từng nội dung, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc ghi nhớ bằng cách ghi các dàn ý và diễn tiến nội dung; gạch chân hoặc tô màu những nội dung quan trọng hoặc nội dung cần tiếp tục suy nghĩ, tìm người giải đáp; hoặc mô hình hóa các nội dung đã đọc bằng cách sắp xếp chúng theo “bản đồ tư duy” (mind map) - tức là chúng ta đã hệ thống hóa toàn bộ nội dung đã đọc và giải thích được mối liên hệ giữa chúng với nhau.

Qua việc hướng dẫn sinh viên đọc, nghiên cứu tài liệu như trên sẽ dần dần hình thành, rèn luyện và phát triển cho sinh viên những kỹ năng quan trọng: tự đọc hiểu, tự phát hiện luận điểm, tự lập dàn ý cho những nội dung kiến thức cơ bản, tự tìm dữ liệu quan trọng cho những nội dung kiến thức trọng tâm và tự trình bày một vấn đề; từ đó rèn luyện khả năng tư duy logic. Qua đó kiến thức sinh viên thu được hoàn toàn là quá trình chủ động, tự giác, tích cực.

2.2.5. Hướng dẫn sinh viên khai thác, sử dụng E-Learning và các phần mềm hỗ trợ tự học

Một trong những ưu điểm lớn nhất của đào tạo theo tín chỉ đó là sinh viên được chủ động thiết kế kế hoạch học tập cho mình, được quyền lựa chọn tiến độ học tập thích hợp với khả năng, sở trường và hoàn cảnh riêng của mình. Với học chế tín chỉ, E-Learning là một lựa chọn hoàn toàn phù hợp vì E-Learning hỗ trợ người học bằng công nghệ thông tin và truyền thông. E-Learning không chỉ bao gồm các hệ thống quản lý (quản lý học tập, quản lý nội dung, hệ thống hỗ trợ, diễn đàn học tập, các trang web, lớp trực tuyến, hệ thống quản lý đào tạo, ...) mà còn bao gồm nhiều dạng thức và phương pháp kết hợp, đặc biệt là sử dụng phần mềm, Internet, CD-Room, học trực tuyến hoặc bất kỳ thiết bị khác hay truyền thông đa phương tiện. E-Learning tạo môi trường học tập chủ động; nghĩa là với các nội dung được triển khai hoàn toàn trực tuyến, sinh viên có thể làm chủ được việc học của mình. Người học có thể học theo tốc độ riêng, được lựa chọn phương pháp học tập phù hợp nhất và nhận được những phản hồi nhanh chóng từ giảng viên về cách các hoạt động học tập. Bên cạnh đó, người học có thể học ở bất kỳ nơi đâu chỉ cần có kết nối Internet, điều này giúp giảm thiểu được thời gian của người học, giúp cho họ có nhiều thời gian tập trung cho việc học và tăng kết quả học tập.

Đối với giảng viên, việc áp dụng E-Learning cho phép

EDUCATION

giảng viên tích hợp được nhiều công cụ truyền đạt thông tin như video bài giảng, các cuộc thảo luận trực tuyến... giúp giảng viên nâng cao hơn khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Đồng thời, E-Learning giúp giảng viên có thể theo dõi học viên một cách dễ dàng. Giảng viên có thể đánh giá người học thông qua cách trả lời các bài kiểm tra hoặc các chủ đề thảo luận trên diễn đàn. Điều này cũng giúp đánh giá một cách công bằng học lực của người học. Chính nhờ những ưu điểm vượt trội này, giảng viên cần hướng dẫn cho sinh viên khai thác, sử dụng E-Learning và các phần mềm hỗ trợ tự học nhằm nâng cao chất lượng tự học cho sinh viên. Giảng viên cần ứng dụng công nghệ thông tin để số hóa bài giảng, đề cương giảng dạy và các tài liệu tham khảo của môn học đưa lên dữ liệu thư viện nhà trường để sinh viên có thể sử dụng Mobile Learning khai thác các tài liệu của từng môn học phục vụ cho việc tự học. Nhờ vào các loại phương tiện này, sinh viên có khả năng mở rộng tri thức của mình một cách thường xuyên, đồng thời nâng cao được năng lực tự cho bản thân.

2.2.6. *Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu; đồng thời có các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp để phản ánh đúng được năng lực tự học của sinh viên*

Trong học chế tín chỉ, vấn đề mấu chốt của giảng viên chính là dạy cách học bài. Giảng viên cần hướng dẫn cho sinh viên tự học theo hướng học cách phân tích, tổng hợp, học vận dụng tri thức vào từng tình huống thực tiễn, học nhận xét đánh giá, so sánh đối chiếu các kiến thức... Bên cạnh đó còn phải rèn luyện năng lực tư duy logic, tư duy trừu tượng, tư duy sáng tạo để tìm ra những hướng tiếp cận mới các vấn đề khoa học. Để làm tốt điều này, giảng viên cần phải có sự đổi mới về mặt phương pháp trong giảng dạy theo từng nội dung và đối tượng giảng dạy; phải tăng cường lồng ghép các biện pháp kích thích tính tự học, tự nghiên cứu trong sinh viên; sử dụng các phương pháp nâng cao tính tính cực học tập của sinh viên như thảo luận, vấn đáp, nêu vấn đề... Đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng rèn luyện phương pháp tự học, tự nghiên cứu, làm cho sinh viên có sự hấp dẫn tự nhiên với vấn đề đặt ra, có môi trường tự học, tự nghiên cứu qua đó giảng viên có điều kiện hướng dẫn, dẫn dắt, gợi mở về đề; còn sinh viên tự lực tự học, tự nghiên cứu vấn đề và giải quyết các tình huống đặt ra; kích thích tính độc lập suy nghĩ, trao đổi thảo luận, tự học, tự nghiên cứu.

Đề đo lường được kết quả tự học của sinh viên theo tiêu chí tích cực, độc lập, sáng tạo của người học thì nội dung kiểm tra phải đảm bảo tính toàn diện về các mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ thông qua khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cần đảm bảo thực hiện thông nhất, theo quy định; bám sát nội dung chương trình; câu hỏi phải phù hợp với đối tượng và

chuyên ngành đào tạo; hình thức kiểm tra phải phù hợp. Có như vậy, giảng viên có thể đánh giá được thái độ học tập, tinh thần xây dựng bài học, tham gia phát biểu ý kiến của sinh viên. Giảng viên thường xuyên đánh giá sinh viên trong suốt quá trình của môn học thông qua các hình thức kiểm tra như: bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài tập lớn,... và các bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ. Giảng viên phải khách quan, công khai trong đánh giá để sinh viên rút kinh nghiệm từ những việc làm được và chưa làm được. Giảng viên cần nhận xét kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (nhóm sinh viên) và công bố điểm số, những ưu và nhược điểm của từng bài, từng nhóm để sinh viên có cơ hội rút kinh nghiệm cho những lần tự học, tự nghiên cứu tiếp sau.

3. KẾT LUẬN

Hình thành và phát triển, rèn luyện năng lực tự học cho sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong đào tạo của người làm công tác giảng dạy trong giai đoạn hiện nay. Bởi lẽ, tự học có ý nghĩa hết sức quan trọng với sinh viên không chỉ trong quá trình học tập ở bậc đại học mà còn gắn bó trong suốt quá trình học tập sau này. Kết quả giáo dục sẽ cao hơn nếu quá trình đào tạo được biến thành quá trình tự đào tạo, quá trình giáo dục được biến thành quá trình tự giáo dục. Hình thành và phát triển được những năng lực tự học cho sinh viên, chắc chắn cũng sẽ là một trong những giải pháp góp phần vào quá trình đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của Nghị quyết số 29-NQ/TW.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.**
2. **Nguyễn Hữu Châu (2005), Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học, NXB Giáo dục.**
3. **Lê Đức Ngọc, tháng 8/2004, Dạy cách học một trong những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đại học, Tạp chí Dạy và học ngày nay.**
4. **Nguyễn Thị Xuân Thủy, "Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ" - Tạp chí Giáo dục, Tạp chí Lý luận - Khoa học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Số đặc biệt 3/2012.**
5. **Thái Duy Tuyên (2003), Dạy tự học cho sinh viên trong các nhà trường cao đẳng đại học chuyên nghiệp, Chuyên đề Phương pháp dạy học cho học viên Cao học, Đại học Huế.**